

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HS - ST.
Ngày 26/11/2020.

**N H A N D A N H
NƠI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thảo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1 - Ông Lê Văn Lương.
2 - Bà Sầm Thị Thanh.

- *Th- ký phiên tòa:* Bà Vi Thị Nhuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:*

Ông Hồ Văn Cương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 83/2020/TLST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vi Văn S - Sinh năm 1978 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khôi T, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn T (Đã chết); con bà: Lô Thị H - Sinh năm 1948; trú tại: Khôi T, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Vợ: Lô Thị G – sinh năm 1984 (Đã ly hôn); con: Có một người con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 4 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chat ma túy”. Đến ngày 27 tháng 5 năm 2012, Vi Văn S chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 7 năm 2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, Vi Văn S đi đến địa bàn xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với số tiền 50.000 đồng được 03 viên ma túy tổng hợp, mục đích là để sử dụng cho bản thân, sau khi mua được ma túy, Vi Văn S đem cất dấu vào trong mũ bảo hiểm rồi đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ, ngày 23 tháng 7 năm 2020, S lấy số ma túy mua được trước đây đem đi sử dụng. Khi Vi Văn S vừa đi đến khu vực khôi T, thị trấn K, huyện Q thì bị tổ công tác Công an thị trấn K, huyện Q kiểm tra phát hiện tại mũ bảo hiểm của S đang đội trên đầu có một túi ni lông màu vàng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng (nghi mà ma túy tổng hợp).

Bản kết luận giám định số: 1083/KL - PC09 (Đ2 - MT) ngày 29/7/2020 của phòng kỹ Thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“Mẫu viên nén màu hồng T giữ của Vi Văn S gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Các viên nén màu hồng (03 viên) T giữ của Vi Văn S có tổng khối lượng 0,3 gam (Không phải ba gam).

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, Vi Văn S đi đến địa bàn xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với số tiền 50.000 đồng được 03 viên ma túy tổng hợp, mục đích là để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 21 giờ, ngày 23 tháng 7 năm 2020, S lấy số ma túy mua được trước đây đem đi sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn K, huyện Q kiểm tra phát hiện tại mũ bảo hiểm của S đang đội trên đầu có một túi ni lông màu vàng bên trong chứa 03 viên ma túy Methamphetamine. Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy cho Vi Văn S (theo lời khai của S), do không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Cáo trạng số 82/CT - VKS - HS, ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vi Văn S về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Q tuyên bố bị cáo Vi Văn S phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn S từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vi Văn S không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của kiểm sát viên, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

(1). *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2). *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, Vi Văn S đi đến địa bàn xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với số tiền 50.000 đồng được 03 viên ma túy tổng hợp, mục đích là để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 21 giờ, ngày 23 tháng 7 năm 2020, S lấy số ma túy mua được trước đây đem đi sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn K, huyện Q kiểm tra phát hiện tại mũ bảo hiểm của S đang đội trên đầu có một túi ni lông màu vàng bên trong chứa 03 viên ma túy Methamphetamine. Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo đã phạm tội *“Tàng*

trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

(3). Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nòi giống của con người, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Quế Phong. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

(4). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn S từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là hợp lý.

(5). *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch T một phần hoặc toàn bộ tài sản,”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

(6). *Về vật chứng*: Vật chứng T giữ của bị cáo là 03 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,3 gam (Không phải ba gam). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã lấy 02 viên đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên hội đồng xét xử không xem xét. Vật chứng còn lại gồm một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 01 viên nén có khối lượng 0,1 gam; vỏ bao ni lông màu vàng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu T giữ của Vi Văn S không còn giá trị sử dụng nên cần tịch T tiêu hủy theo điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông không quen biết có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vi Văn S (theo lời khai của S), do không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

(7). *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Vi Văn S** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt bị cáo **Vi Văn S - 15 tháng tù.**

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/7/2020.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch T tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 01 (một) viên nén màu hồng có khối lượng 0,1 (không phải một) gam; vỏ bao ni lông màu vàng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu T giữ của Vi Văn S.

Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm,, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vi Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Vi Văn S có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thảo